

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2021/HS-ST
Ngày 06-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Hùng

Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn A, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1990 tại Hải Phòng, Nơi cư trú: huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn O (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; tiền án: Bản án số 71/2020/HSST ngày 30-6-2020 Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 18-3-2021 chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20 tháng 5 năm 2021. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Đình C, sinh năm 1969, nơi cư trú: Thôn Giũa, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. **Vắng mặt.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trịnh Văn Th, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Trung, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. **Vắng mặt.**

- Người làm chứng: Anh Lê Đình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy không có tiền ăn tiêu và mua ma túy sử dụng, A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của những người dân xung quanh xóm để bán lấy tiền. Khoảng 19 giờ ngày 19-5-2021, A điều khiển xe mô tô BKS 16H8-8132 đi từ nhà với mục đích xem nhà ai sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực trạm bơm nước thuộc thôn Giữa, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, A dựng xe tại đây rồi đi bộ ven theo chân núi. Khi đi qua nhà ông Lê Đình Cải, sinh năm 1969, trú tại thôn Giữa, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên thì thấy trong vườn có nuôi gà, A quan sát thấy không có người trông coi, A đi vào bắt 03 con gà lai chọi mang ra ngoài cho vào bao tải dứa màu vàng nhạt tại rìa đường, sau đó A đi vào vườn nhà ông Cải bắt tiếp 02 con gà lai chọi nữa cho vào bao rồi vác về chỗ dựng xe mô tô. Khi cách vị trí dựng xe mô tô khoảng 100m, thấy có nhiều người dân đang đứng ở gần vị trí xe của mình, sợ bị phát hiện nên A đã mang bao tải đựng gà cất giấu tại vườn nhà ông Khả rồi đi bộ về nhà. Trước đó khoảng 03 giờ, ngày 09-5-2021 với phương thức thủ đoạn tương tự, A đã vào nhà ông Lê Đình Cải lấy được 03 con gà lai chọi, 01 máy đục bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa, 01 máy cắt bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa; 02 máy mài bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa tại phòng ngủ nhà ông Cải. Sau khi lấy được số tài sản trên, A mang đến nhà anh Trinh Văn Thiêm, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn Trung, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên bán được 1.300.000 đồng, số tiền này A đã ăn tiêu và mua ma túy sử dụng hết. Khi bán tài sản cho anh Thiêm, A nói dối là tài sản của gia đình do cần tiền nên mang bán.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 27 và 28 ngày 20-5-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: Giá trị của 05 con gà lai chọi là 972.000 đồng, giá trị của 01 máy đục, 01 máy cắt gạch, 02 máy mài và 03 con gà lai chọi là 3.710.000 đồng.

Bị hại ông Lê Đình CA trình bày: Ngày 19-5-2021 khi phát hiện gia đình bị mất trộm gà, ông cùng với quần chúng nhân dân truy đuổi theo thì phát hiện một bao tải dứa bên trong có 05 con gà của ông được cất giấu tại vườn nhà ông Vũ Văn Khả, và 01 xe mô tô BKS 16H8-8132 dựng cạnh trạm bơm nước của thôn. Ông Cải đã trình báo công an xã, về việc bị mất trộm và trình báo ngày 09-5-2021 ông bị mất trộm 03 con gà lai chọi, 01 máy đục, 01 máy cắt, và 02 máy mài. Hiện tại ông Cải đã nhận lại số tài sản là 01 máy đục, 01 máy cắt, và 02 máy mài và 03 con gà lai chọi. Đối với 03 con gà A lấy ngày 09-5-2021 A đã bán cho anh Thiêm, ông Cải không yêu cầu A phải bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trinh Văn Thiêm trình bày: Anh làm nghề sửa chữa, mua bán xe đạp tại gia đình. Ngày 09-5-2021 khi đang ở nhà thì Lê Văn A đến gặp và nói do cần tiền nên bán tài sản của gia đình gồm 03 con gà lai chọi, 01 máy đục, 01 máy cắt, và 02 máy mài với giá 1.300.000 đồng, anh Thiêm đồng ý mua. Khi mua số tài sản trên, anh Thiêm không biết tài sản đó do trộm cắp mà có. Anh Thiêm đã tự nguyện giao nộp các tài sản 01 máy đục, 01 máy

cất, và 02 máy mài cho cơ quan công an. Anh Thiêm không yêu cầu A bồi thường số tiền 1.300.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 bao tải màu vàng kích thước 100cm x50cm chuyển Chi cục Thi hành án huyện Thủy Nguyên quản lý.

Chiếc xe mô tô BKS 16H8-8132, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Văn Sỹ, sinh năm 1974 trú tại thôn Giữa, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên. Anh Sỹ cho A mượn xe trên để đi lại, anh Sỹ không biết việc A dùng chiếc xe đi trộn cấp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Sỹ.

Vấn đề dân sự trong vụ án: Ông Cải đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, anh Thiêm không yêu cầu A bồi thường 1.300.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Cáo trạng số 106/CT-VKSTN ngày 12 tháng 8 năm 2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố Lê Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38 điểm h, s khoản 1, Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn A với mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu vàng kích thước 100cm x50cm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Lê Văn A đã có hành vi nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Lê Đình

Cải ở thôn Giữa, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng, cụ thể: Khoảng 03 giờ, ngày 09-5-2021 chiếm đoạt 03 con gà lai chọi, 01 máy đục, 01 máy cắt, 02 máy mài trị giá 3.710.000 đồng; Khoảng 19 giờ, ngày 19-5-2021 chiếm đoạt 05 con gà lai chọi trị giá 972.000 đồng. Tổng trị giá tài sản A chiếm đoạt của ông Lê Đình Cải là 4.682.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân huyện Thủy Nguyên truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian ngắn bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp của một gia đình đã gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Cả hai lần bị cáo chiếm đoạt tài sản của gia đình ông Cải đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm” quy định tại điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, người phạm tội thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Với những phân tích như trên, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu vàng kích thước 100cmx50cm.

[8] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Bị hại không yêu cầu bồi thường khoản nào khác nên không xét. Tài sản chiếm đoạt Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là phù hợp pháp luật. Anh Trịnh Văn Thiêm có hành vi mua của A 03 con gà lai chọi, 01 máy đục, 01 máy cắt, và 02 máy mài ngày 09-5-2021, quá trình điều tra xác định khi mua tài sản trên anh Thiêm không biết những tài sản trên do A chiếm đoạt mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38 điểm h, s khoản 1, Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn A 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 20 tháng 5 năm 2021.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu vàng kích thước (100x50)cm. (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng).

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an h. Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS CA huyện Thủy Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xóa. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì

ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)